

Qua hai năm thực hiện Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, các Bộ, cơ quan Trung ương, UBND cấp tỉnh, các Tổng công ty và các công ty nhà nước đã tổ chức triển khai, chấp hành đầy đủ quy chế. Quy chế này đã tạo điều kiện cho các công ty nhà nước chủ động triển khai các hoạt động kinh doanh, tự chủ về tài chính, bình đẳng với doanh nghiệp khác trong môi trường pháp luật chung. Cụ thể như: các doanh nghiệp có quyền quyết định giá mua vật tư, nguyên liệu đầu vào và giá bán đầu ra (trừ sản phẩm nhà nước quản lý giá) và thực hiện chỉ tiêu hiệu quả về tài chính: tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước. Quy chế quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu và người điều hành trong việc quyết định tăng giảm vốn điều lệ, quyết định dự án đầu tư xây dựng, dự án đầu tư vốn và doanh nghiệp khác, thanh lý nhượng bán tài sản quản lý doanh thu, chi phí; quyết định trích lập và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế; xác định rõ quyền và trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác, đồng thời cũng tăng cường hiệu quả giám sát tài chính của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tuy nhiên thực tiễn cho thấy vẫn còn một số tồn tại chưa quy định rõ việc xử lý tiền thu từ cổ phần hoá doanh nghiệp thành viên Tổng công ty, bộ phận của công ty nhà nước, nhượng bán các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác; về phụ cấp của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác; về chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

Tuy nhiên với quy định hiện hành, nguồn trích lập các quỹ của công ty nhà nước được lấy từ phần lợi nhuận sau thuế chia cho vốn doanh nghiệp tự huy động. Do đó, khi công ty nhà nước vay nhiều thì nguồn lợi nhuận để trích lập các quỹ nhiều và công ty không có hoặc có ít lợi nhuận để bổ sung vốn; khi vay ít hoặc không vay thì không có lợi nhuận để trích lập các quỹ, lợi nhuận sau thuế có được sẽ tập trung để bổ sung vốn. Triển khai Nghị quyết số 75/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 10 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2007, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn và đã ban hành Thông tư số 11/2007/TT-BTC ngày 08/2/2007 về hướng dẫn trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2005 và năm 2006 của Công ty nhà nước có điều kiện đặc thù. Từ năm 2007 trở đi thực hiện theo chế độ hiện hành.

Để hoàn thiện Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác, Bộ Tài chính dự kiến nội dung dự thảo Quy chế để trình Chính phủ như sau:

1. Về quản lý vốn và tài sản: Nghị định số 187/2004/NĐ-CP quy định tiền thu từ cổ phần hoá doanh nghiệp thành viên tổng công ty, bộ phận của công ty nhà nước sau khi trừ chi phí cổ phần hoá, hỗ trợ doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hoá thực hiện chính sách cho người lao động, số tiền còn lại được sử dụng vào hoạt động kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp cổ phần hoá tiếp tục giải quyết lao động dôi dư. Mặt khác, hiện tại các Tổng công ty nhà nước không còn quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp mà tiền thu từ cổ phần hoá sau khi trừ các chi phí cổ phần hoá, doanh nghiệp

ĐỔI MỚI QUY CHẾ QUẢN LÝ

được sử dụng vào hoạt động kinh doanh, theo đó khoản tiền thu từ cổ phần hoá hoặc bán công ty nhà nước phải được ghi tăng vốn.

Văn bản pháp luật hiện hành về chuyển đổi doanh nghiệp thành công ty cổ phần quy định từ năm thứ hai đến hết năm thứ năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, người lao động trong công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước độc lập trực thuộc Bộ quản lý ngành, UBND cấp tỉnh được trợ cấp thôi việc, mất việc theo quy định tại Bộ Luật lao động. Tiền chi trả trợ cấp do công ty cổ phần chi trả 50%, phần còn lại được thanh toán từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp. Đối với công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp thành viên Tổng công ty hoặc cổ phần hoá bộ phận công ty nhà nước thì công ty nhà nước chi trả từ tiền thu do cổ phần hoá; khoản này đã được ghi tăng vốn như ở trên. Do đó, khi lấy vốn để chi cho trợ cấp thôi việc, mất việc, doanh nghiệp phải được ghi giảm vốn tương ứng.

2. Về nhượng bán các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác:

Nghị định số 199/2004/NĐ-CP quy định mọi tài sản khi nhượng bán phải được thông qua tổ chức bán đấu giá hoặc do công ty tự tổ chức đấu giá. Tuy nhiên, quy định này chưa phù hợp hoặc bất cập đối với một số trường hợp, cụ thể:

- Đối với một số khoản như sản phẩm, hàng hoá doanh nghiệp đang kinh doanh mà tồn đọng nếu khi thực hiện thanh lý, nhượng bán mà phải tổ chức đấu giá thì sẽ trái với

quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003. Vì tại khoản 4, Điều 15 Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003 đã quy định "Tự quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá thì theo mức giá hoặc khung giá do Nhà nước quy định". Ngoài ra, tài sản cố định thường có giá trị rất lớn, chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng tài sản của doanh nghiệp, tài sản cố định có nhiều biến động về chất lượng, giá cả do quá trình sử dụng hoặc do thời gian, việc bán thanh lý tài sản cố định không phải là hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp do đó mới cần thiết phải tổ chức bán đấu giá.

- Khi công ty cổ phần đã niêm yết hoặc giao dịch tại trung tâm giao dịch chứng khoán hoặc đối với công ty TNHH từ hai thành viên trở lên. Do đó, dự thảo nghị định đã bổ sung khoản 3 Điều 16 như sau: "Riêng đối với việc nhượng bán các khoản đầu tư tại doanh nghiệp khác thực hiện như sau:

Đối với cổ phần đầu tư tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại trung tâm giao dịch chứng khoán đại diện chủ sở hữu quyết định bán trên trung tâm giao dịch chứng khoán; trường hợp chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch tại trung tâm giao dịch chứng khoán khi nhượng bán phải tổ chức đấu giá công khai theo quy định hoặc lựa chọn bán cho nhà đầu tư chiến lược, tiềm năng với giá bán thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán.

TÀI CHÍNH CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Phan Hoài Hiệp

Cục Tài chính doanh nghiệp

Các khoản đầu tư tại công ty TNHH từ hai thành viên trở lên (công ty liên doanh, liên kết), khi nhượng bán cho các thành viên góp vốn trong công ty thực hiện theo giá thị trường; trường hợp bán cho người khác không phải thành viên công ty, thực hiện đấu giá công khai theo quy định".

3. Tiền thu từ bán phần vốn nhà nước còn lại trong các công ty TNHH, công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty do nhà nước quyết định đầu tư thành lập hoặc các đơn vị phụ thuộc của công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập, kể cả tiền đặt cọc không phải trả lại cho nhà đầu tư sau khi trừ chi phí bán và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại văn bản pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, hạch toán tăng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty nhà nước. Sở dĩ bổ sung thêm khoản 4 vào Điều 16 vì hiện tại giá trị cổ phần hoặc vốn góp của nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty TNHH đang được công ty nhà nước hoặc tổ chức được phân cấp thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu đang ghi nhận hoặc theo dõi theo giá trị ghi sổ bằng mệnh giá, mệnh giá này khác với giá thị trường. Mặt khác, nếu không ghi tăng vốn nhà nước đầu tư, thì sẽ ghi vào thu nhập, công ty không có điều kiện bảo toàn vốn.

4. Về chế độ phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Trên thực tế, nhiều công ty nhà nước do đặc

thù mà trong cơ cấu vốn chủ yếu là vốn nhà nước đầu tư không có nguồn vốn tự huy động như: Tổng công ty Bảo hiểm, Tổng công ty Bia rượu nước giải khát Hà Nội, Công ty Cao su Thống nhất (tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu), Công ty giám định cà phê...; hoặc có nguồn vốn tự huy động nhưng rất ít như Tổng công ty Cao su Việt Nam, Tổng công ty Bưu chính viễn thông, Cảng Sài Gòn, Cảng Hải Phòng Do đó, các công ty này không có hoặc rất ít nguồn để trích lập các Quỹ khen thưởng và phúc lợi. Ngược lại, đối với công ty nguồn vốn tự huy động nhiều và vốn nhà nước đầu tư tại công ty ít, thì lợi nhuận để trích lập các Quỹ sẽ nhiều và lợi nhuận để bổ sung vốn nhà nước sẽ ít. Để đảm bảo lợi ích cho người lao động, lợi ích của nhà nước (là chủ sở hữu vốn đầu tư tại công ty) cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định này theo hướng bổ sung các khoản 8, 9, 10 Điều 27 như sau:

- Về đối tượng: công ty nhà nước có đặc thù vốn nhà nước nhiều hơn vốn doanh nghiệp tự huy động; công ty nhà nước đang chuyển đổi sở hữu gồm công ty đã có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về cổ phần hoá, giao, bán doanh nghiệp nhưng chưa chính thức chuyển đổi sở hữu; công ty nhà nước đang thực hiện một số nhiệm vụ kinh tế, xã hội do Nhà nước giao tại các địa bàn thuộc vùng biên giới, hải đảo, địa bàn chiến lược; làm nhiệm vụ kinh tế kết hợp quốc phòng; giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc...

khi thực hiện chế độ phân phối lợi nhuận sau thuế mà hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi thấp do lợi nhuận sau thuế được chia theo vốn tự huy động ít hoặc không có thì được trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi:

+ Được trích hai quỹ tối đa là 3 tháng lương thực hiện nếu cả 2 chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước và số phải nộp ngân sách phát sinh trong năm cao hơn hoặc bằng năm trước.

+ Được trích hai quỹ tối đa là 2 tháng lương thực hiện nếu một trong hai chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước hoặc số phải nộp ngân sách phát sinh trong năm thấp hơn năm trước.

+ Được trích hai quỹ bằng 1 tháng lương thực hiện nếu cả hai chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước và số nộp ngân sách phát sinh trong năm thấp hơn năm trước.

- Nguồn để bổ sung quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi:

Nghị định số 199/2004/NĐ-CP quy định: Lợi nhuận sau thuế được chia theo vốn doanh nghiệp tự huy động phân phối trước vào quỹ đầu tư phát triển với mức tối thiểu 30%, sau đó trích 5% lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành, số lợi nhuận sau thuế còn lại dùng để trích lợi 2 quỹ khen thưởng phúc lợi. Do đó, để có nguồn trích lập hai quỹ khen thưởng phúc lợi theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và có nguồn tích lũy bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp, dự thảo quy định trình tự nguồn bổ sung quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi như sau:

- Dùng phần lợi nhuận trích lập quỹ đầu tư phát triển theo quy định để bổ sung quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho đạt mức nhiều nhất theo quy định.

- Nếu dùng hết quỹ đầu tư phát triển để bổ

sung mà 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi chưa đạt mức nhiều nhất theo quy định thì doanh nghiệp được dùng phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước để bổ sung 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi cho đến khi 2 quỹ này đạt mức nhiều nhất hoặc khi phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước còn lại bằng 50% tổng số lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ dự phòng tài chính, trích các quỹ chuyên ngành

5. Về tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác:

Điều 47 NĐ 199/2004/NĐ-CP quy định "người đại diện không được cùng một lúc hưởng lương, phụ cấp, thưởng và chế độ khác ở cả hai nơi. Mặt khác, Điều 71 Luật doanh nghiệp nhà nước công ty nhà nước quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp và lợi ích khác có liên quan đối với người đại diện khi mà người đại diện được công ty cổ phần chi trả lương, phụ cấp, thưởng và lợi ích khác. Những quy định này không phù hợp. Do đó, dự thảo Nghị định sửa NĐ 199/NĐ-CP đã sửa lại như sau:

- Người đại diện là thành viên chuyên trách trong ban quản lý điều hành hoặc là người lao động doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp, thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả.

- Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban điều hành hoặc thành viên ban quản lý nhưng không tham gia điều hành được hưởng thù lao do doanh nghiệp khác chi trả theo quy định tại điều lệ doanh nghiệp. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và các quyền lợi khác do công ty nhà nước hoặc đại diện chủ sở hữu vốn chi trả ■